



Thứ hai, ngày 25 tháng 6 năm 2018

Vietnam Daily Review

Lực cầu yếu dần

Dự đoán xu hướng thị trường

	Tiêu cực	Trung lập	Tích cực
Ngày 26/6/2018		•	
Tuần 25/6-29/6/2018		•	
Tháng 6/2018		•	

Điểm nhấn

- Sau khi phiên ATO hưng phấn, lực cầu yếu dần trong toàn phiên giao dịch.
- Nhóm cổ phiếu kéo chỉ số tăng điểm nhiều nhất bao gồm VHM (+1.12 điểm); VIC (+1.02 điểm); BID (+0.99 điểm); VCB (+0.93 điểm); CTG (+0.84 điểm)
- Nhóm cổ phiếu khiến thị trường giảm điểm bao gồm PLX (-0.63 điểm); VJC (-0.23 điểm); SAB (-0.22 điểm); BHN (-0.08 điểm); BIC (-0.07 điểm)
- Các cổ phiếu lớn VN30 tăng điểm, duy trì mức tăng của thị trường.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index trong phiên hôm nay đạt 2,796.7 tỷ đồng. Biên độ dao động trong phiên hôm nay là 8.36 điểm. Thị trường có 157 mã tăng và 124 mã giảm.
- Kết thúc phiên giao dịch ngày hôm nay, VN-Index tăng 7.35 điểm, đóng cửa tại 990.52 điểm. Đồng thời, HNX-Index tăng 0.01 điểm lên 111.99 điểm.
- Khối ngoại hôm nay đã mua ròng 65.23 tỷ đồng trên sàn HOSE tập trung tại các mã HPG (28.3 tỷ), VNM (19.7 tỷ) và DXG (15.53 tỷ). Tuy nhiên, họ bán ròng 12.82 tỷ đồng trên sàn HNX.

Nhận định thị trường

Mở đầu phiên giao dịch, chỉ số tăng điểm khá mạnh tại nhóm VN30 cho thấy tâm lý hưng phấn của nhà đầu tư. Thông tin Nga và OPEC sẽ không tăng sản lượng đã tạo đà tăng cho nhóm dầu khí. Tuy nhiên, căng về cuối phiên, lực cầu yếu dần, khiến đà tăng của các cổ phiếu lớn bị thu hẹp lại. Thanh khoản phiên giao dịch hôm nay vẫn ở mức thấp. BSC cho rằng nhà đầu tư nên quan sát, theo dõi thị trường và việc mua bán của khối ngoại.

Phân tích kỹ thuật:

CTD_Gặp cản

(Vui lòng tải và xem trang 2)

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

VN-INDEX 990.52

Giá trị: 2796.7 tỷ 7.35 (0.75%)

Khối ngoại (ròng): 63.79 tỷ

HNX-INDEX 111.99

Giá trị: 404.78 tỷ 0.01 (0.01%)

Khối ngoại (ròng): -12.82 tỷ

UPCOM-INDEX 52.02

Giá trị: 136.07 tỷ 0.21 (0.41%)

Khối ngoại(ròng): 10.74 tỷ

Thông số vĩ mô

	Giá trị	%
Giá dầu	68.8	0.35%
Giá vàng	1,270	0.05%
Tỷ giá USD/VND	22,889	0.00%
Tỷ giá EUR/VND	26,652	0.00%
Tỷ giá JPY/VND	20,907	0.57%
LS liên NH 1 tháng	1.5%	-
LS TPCP 5 năm	3.6%	-

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top giao dịch khối ngoại (tỷ đồng)

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
HPG	26.4	VIC	19.8
VNM	19.8	GAS	17.7
DXG	14.9	HNG	10.2
VCB	11.9	NVL	6.8
STB	10.2	PTB	5.3

Nguồn: BSC Research

Tổng quan thị trường	Trang 1
Phân tích kỹ thuật	Trang 2
Danh mục khuyến nghị	Trang 3
Cổ phiếu lớn	Trang 4
Thống kê thị trường	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

Cập nhật cổ phiếu đáng chú ý trong ngày

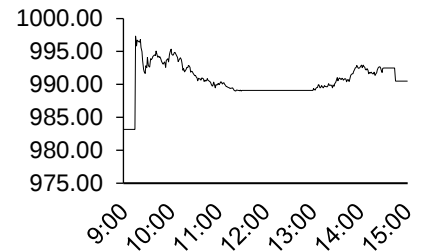
Mã	Thanh	Đóng	Hỗ trợ	Kháng	Trạng thái	Ghi chú
VPB	7.4	32.6	28	34	MUA	Tăng giá ngắn hạn
HPG	6.4	41.5	38	45	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
VCB	6.3	59.4	54	60	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
VNM	5.0	179.2	165	182	NGỪNG BÁN	Tăng giá ngắn hạn
MBB	4.9	28.2	26	31	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
ACB	4.9	39.3	37	44	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
CTG	4.6	26.4	24	29	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
NVL	4.3	50.7	49	55	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài
MWC	3.8	120.9	110	126	NGỪNG BÁN	Tăng giá kéo dài
SSI	3.6	31.7	29	35	NGỪNG BÁN	Giảm giá kéo dài

Trần Thành Hưng

hungtt@bsc.com.vn

Hình 1

HSX-Index Intraday



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

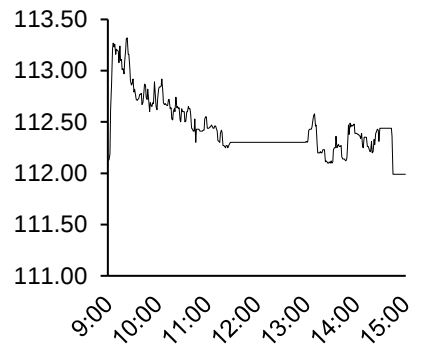
Phân tích kỹ thuật

CTD_Gặp cản

Điểm nhấn kỹ thuật:

- Xu hướng hiện tại: Tích lũy, nằm dưới SMA100.
- Chỉ báo xu hướng MACD: Nằm trên mức 0
- Chỉ báo RSI: Trung lập
- Khối lượng giao dịch: giảm 60% so thanh khoản bình quân 20 phiên

Nhận định: Sau khi tạo 2 đáy (3/5 và 28/5), CTD đã hồi phục mạnh và gặp ngưỡng cản tại vùng giá 160-165 cũng như đường SMA 100. Trong những phiên tới, các đường MA của CTD sẽ có sự hội tụ như SMA20 cắt SMA100 từ dưới lên và đường SMA 50 đang có xu hướng tăng trở lại. Các đường SMA đan chéo nhau nhiều khả năng sẽ tạo ra sự rung lắc mạnh và có thể khiến CTD giảm nhẹ sau đó tạo nền giá ở vùng 150-160. BSC khuyến nghị theo dõi CTD khi cổ phiếu này tích lũy đi ngang tại vùng giá 150-160 để tham gia trong chu kỳ tới.



Nguồn: Bloomberg, BSC Research



Bảng 1

Hợp đồng tương lai

Ticker	Đóng	± Ngày	± KLGD
VN30F1807	973.2	0.6%	-25.9%
VN30F1808	968.0	N/A	N/A
VN30F1809	972.0	0.2%	-54.6%
VN30F1812	981.9	0.7%	85.9%

Bảng 2

Top tăng điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
MWG	121	3.4	1.7
MSN	83	2.5	1.7
HPG	42	1.3	1.4
ROS	46	6.9	0.9
VIC	124	0.7	0.8

Top giảm điểm VN30

CK	Giá	± giá (%)	Index pt
VJC	173	-1	-0.9
PLX	62	-3	-0.4
CII	26	-2	-0.2
SBT	16	-2	-0.2
SAB	225	0	-0.1

Danh mục khuyến nghị

Danh mục ngắn hạn

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
Trung bình							
Nguồn: BSC Research							

Danh mục CANSLIM

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	MBB	27/4/2015	13.8	28.20	104.3%	34.4	37.1
2	HPG	28/10/2016	25.5	41.50	62.9%	57.0	64.3
3	HCM	18/09/2017	41.9	62.10	48.2%	76.0	90.0
4	PDR	2/3/2018	31.1	31.30	0.6%	34.0	45.0
5	GEX	2/4/2018	36.8	32.60	-11.3%	30.0	50.0
Trung bình					41.0%		
Nguồn: BSC Research							

Danh mục cơ bản

TT	Mã	Ngày mua	Giá mua	Giá hiện tại	Hiệu suất tổng	Dừng lỗ	Mục tiêu
1	PVT	23/06/2016	11.1	15.5	39.6%	19.5	22.7
2	CTI	29/07/2017	29.7	27.9	-6.1%	31.2	36.3
3	ACB	2/2/2018	41.5	39.3	-5.3%	38.3	47.0
4	VGC	06/04/2018	25.2	23.2	-7.9%	23.2	32.5
Trung bình					5.1%		
Nguồn: BSC Research							

Mã	Ngành	Đóng cửa (nghìn VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (Triệu USD)	Thanh khoản (triệu USD)	EPS (VND)	P/E	P/B	NN sở hữu	ROE	
MWG	Bán lẻ	120.9	3.4%	0.6	1,720	3.8	7,866	15.4	5.4	49.0%	42.1%	
PNJ	Bán lẻ	103.5	-1.4%	0.8	739	1.5	4,872	21.2	5.2	49.0%	32.8%	
BVH	Bảo hiểm	86.7	2.0%	1.4	2,677	0.2	2,371	36.6	4.2	25.3%	11.7%	
PVI	Bảo hiểm	30.0	0.0%	0.8	305	0.1	2,363	12.7	1.0	43.9%	10.3%	
VIC	Bất động sản	123.7	0.7%	1.2	14,374	3.1	2,337	52.9	9.2	8.7%	16.3%	
VRE	Bất động sản	40.8	2.0%	1.1	3,417	1.3	791	51.6	3.0	32.1%	5.7%	
NVL	Bất động sản	50.7	0.4%	0.8	2,027	4.3	2,534	20.0	3.3	10.4%	18.7%	
REE	Bất động sản	31.9	1.6%	1.1	436	0.3	4,605	6.9	1.2	49.0%	19.2%	
DXG	Bất động sản	30.0	0.5%	1.3	452	2.9	2,690	11.2	2.5	42.4%	24.6%	
SSI	Chứng khoán	31.7	0.2%	1.4	697	3.6	2,602	12.2	1.8	55.0%	14.8%	
VCI	Chứng khoán	86.0	0.2%	1.0	455	0.4	5,790	14.9	3.4	40.5%	30.5%	
HCM	Chứng khoán	62.1	1.0%	1.2	354	0.3	6,048	10.3	2.7	60.1%	28.3%	
FPT	Công nghệ	45.1	0.2%	0.8	1,219	1.0	4,964	9.1	2.3	49.0%	27.7%	
FOX	Công nghệ	51.5	-0.6%	0.3	513	0.0	3,453	14.9	3.8	0.2%	26.5%	
GAS	Dầu khí	91.0	0.3%	1.4	7,673	2.3	5,149	17.7	4.0	3.4%	23.9%	
PLX	Dầu khí	61.6	2.0%	1.5	3,145	1.0	2,920	21.1	3.3	10.8%	16.0%	
PVS	Dầu khí	17.6	1.7%	1.7	346	3.4	1,786	9.9	0.7	17.6%	7.5%	
BSR	Dầu khí	18.2	0.6%	0.8	2,486	0.8	#N/A	N/A	#N/A	N/A	53.9%	23.0%
DHG	Dược	104.5	-0.1%	0.5	602	0.4	4,344	24.1	4.9	47.1%	19.5%	
DPM	Hóa chất	17.7	4.4%	1.0	304	0.6	1,426	12.4	0.9	20.3%	8.0%	
DCM	Hóa chất	10.9	0.0%	0.6	253	0.1	1,024	10.6	0.9	4.1%	8.7%	
VCB	Ngân hàng	59.4	1.2%	1.5	9,414	6.3	2,888	20.6	3.8	20.5%	19.6%	
BID	Ngân hàng	28.2	2.5%	1.6	4,247	2.4	2,030	13.9	2.0	2.5%	15.1%	
CTG	Ngân hàng	26.4	1.7%	1.5	4,322	4.6	2,103	12.5	1.5	30.0%	12.6%	
VPB	Ngân hàng	32.6	-1.1%	1.1	3,474	7.4	2,663	12.2	2.8	23.5%	26.9%	
MBB	Ngân hàng	28.2	1.1%	1.1	2,255	4.9	2,301	12.3	1.7	20.0%	15.2%	
ACB	Ngân hàng	39.3	-0.3%	1.0	1,878	4.9	2,568	15.3	2.5	30.0%	17.5%	
BMP	Nhựa	59.1	0.2%	0.9	213	0.1	5,511	10.7	1.9	73.0%	18.3%	
NTP	Nhựa	46.8	-5.3%	0.4	184	0.0	4,922	9.5	2.0	23.0%	21.7%	
MSR	Tài nguyên	23.8	0.4%	1.3	754	0.0	286	83.2	1.5	2.1%	1.0%	
HPG	Thép	41.5	1.3%	0.9	3,883	6.4	3,975	10.4	2.6	39.1%	29.8%	
HSG	Thép	12.5	-1.2%	1.3	212	1.0	2,330	5.4	0.9	21.1%	17.7%	
VNM	Tiêu dùng	179.2	0.7%	0.6	11,457	5.0	6,234	28.7	10.1	59.5%	35.8%	
SAB	Tiêu dùng	225.3	-0.3%	0.8	6,365	0.3	7,227	31.2	10.0	9.7%	34.8%	
MSN	Tiêu dùng	83.0	2.5%	1.1	3,851	1.7	3,448	24.1	5.9	29.1%	24.3%	
SBT	Tiêu dùng	15.6	-1.9%	0.9	340	0.6	1,115	14.0	1.2	7.5%	7.4%	
ACV	Vận tải	92.5	0.5%	0.8	8,872	0.6	1,883	49.1	7.4	3.6%	15.9%	
VJC	Vận tải	173.0	-1.1%	1.1	3,440	2.7	11,356	15.2	7.4	24.6%	67.1%	
HVN	Vận tải	34.4	0.6%	1.7	1,892	0.4	1,727	19.9	2.8	9.1%	14.6%	
GMD	Vận tải	26.3	0.4%	0.9	333	0.3	5,793	4.5	1.3	20.4%	29.8%	
PVT	Vận tải	15.5	0.6%	0.8	192	0.1	1,670	9.3	1.1	33.6%	12.6%	
VCS	Vật liệu xây dựng	85.6	0.7%	1.0	603	0.5	6,408	13.4	5.7	2.5%	57.9%	
VGC	Vật liệu xây dựng	23.2	-2.1%	0.8	458	0.8	1,354	17.1	1.6	34.5%	10.1%	
HT1	Vật liệu xây dựng	12.0	2.1%	0.8	201	0.0	1,207	9.9	0.9	6.0%	8.7%	
CTD	Xây dựng	158.0	1.9%	0.7	545	0.7	20,255	7.8	1.6	41.4%	22.0%	
VCG	Xây dựng	17.1	1.8%	1.5	333	0.3	2,887	5.9	1.2	10.4%	20.4%	
CII	Xây dựng	26.0	-2.3%	0.6	282	0.7	1,208	21.5	1.3	57.5%	6.1%	
POW	Điện	13.1	0.8%	0.5	1,351	0.6	1,026	12.8	1.1	65.4%	9.1%	
NT2	Điện	29.8	0.7%	0.7	378	0.3	2,646	11.3	1.6	20.8%	14.6%	

Thống kê thị trường

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
VHM	115.50	1.14	1.12	214260.00
VCB	59.40	1.19	0.81	2.42MLN
BID	28.20	2.55	0.77	1.94MLN
VIC	123.70	0.73	0.77	562650.00
MSN	83.00	2.47	0.75	458160.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PLX	61.60	-2.84	-0.75	383240.00
BHN	101.10	-4.53	-0.36	730.00
VJC	173.00	-1.09	-0.28	349460.00
VPB	32.55	-1.06	-0.17	5.06MLN
SAB	225.30	-0.31	-0.15	30380.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
CLW	16.10	6.98	0.00	20.00
DIG	19.20	6.96	0.10	1.99MLN
TTF	4.00	6.95	0.02	199600.00
ROS	46.25	6.94	0.55	973550.00
TGG	15.45	6.92	0.01	1.02MLN

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NAV	4.65	-7.00	0.00	10.00
CLG	3.21	-6.96	0.00	720.00
TIE	6.02	-6.96	0.00	20890.00
HLG	9.16	-6.91	-0.01	1570.00
HSL	22.95	-6.90	-0.01	20.00

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
PVS	17.60	1.73	0.07	4.31MLN
SHN	10.30	4.04	0.05	569700.00
DBC	21.20	3.41	0.04	4700.00
VHL	44.50	9.88	0.04	100.00
VCG	17.10	1.79	0.04	409100.00

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NVB	7.50	-5.06	-0.12	346300.00
NTP	46.80	-5.26	-0.09	6300.00
ACB	39.30	-0.25	-0.08	2.81MLN
VGC	23.20	-2.11	-0.06	818300.00
PHP	12.10	-5.47	-0.03	300.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

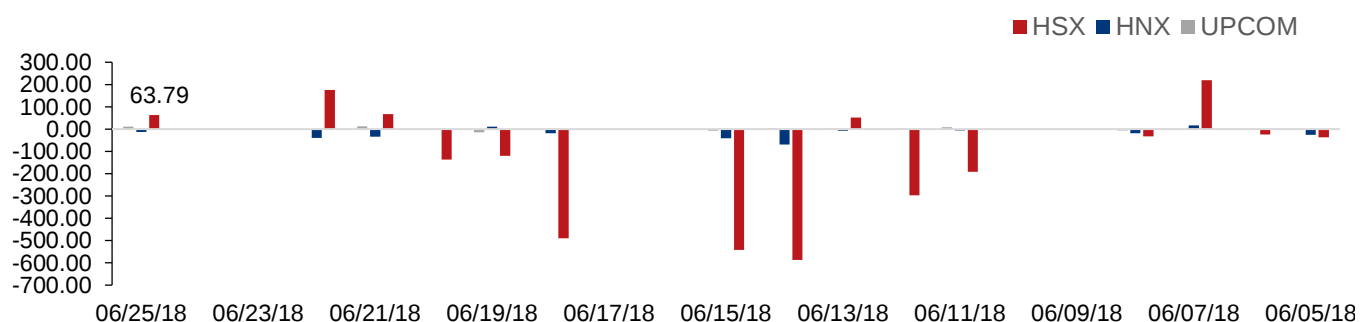
CK	Giá	%	Index pt	KLGD
DNM	16.50	10.00	0.01	100.00
VC1	14.30	10.00	0.00	100.00
TV3	48.60	9.95	0.01	1600.00
MKV	15.50	9.93	0.00	500.00
TMX	8.90	9.88	0.00	1100.00

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

CK	Giá	%	Index pt	KLGD
NGC	8.10	-10.00	0.00	100.00
ONE	9.10	-9.90	0.00	31100.00
DID	4.60	-9.80	0.00	10100.00
NHA	9.30	-9.71	-0.01	100.00
KMT	5.80	-9.38	0.00	500.00

Hình 3

Giao dịch khối ngoại



Nguồn: HSX, HNX, BSC Research

Danh sách các báo cáo đặc biệt BSC đã phát hành gần đây

STT	Tên báo cáo	Loại báo cáo	Mã cổ phiếu liên quan	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2018M01	Phân tích vĩ mô		Click	
2	BSC_Vietnam Marco Market Outlook_VN_2018	Phân tích vĩ mô		Click	
3	BSC_Vietnam Sector Review_2017_VN_Part 1	Phân tích ngành		Click	
4	BSC_Vietnam Sector outlook_2018_VN_Part 2	Phân tích ngành		Click	
5	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2017	Phân tích ngành		Click	
6	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2017	Phân tích ngành		Click	
7	BSC_Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ	Phân tích vĩ mô		Click	
8	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M09	Phân tích vĩ mô		Click	
9	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M08	Phân tích vĩ mô		Click	
10	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M07	Phân tích vĩ mô		Click	
11	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M06	Phân tích vĩ mô		Click	
12	BSC_Vietnam Sector_VN_Ngành cao su	Phân tích ngành		Click	
13	Sector insight_Đánh giá tác động SBV hạ lãi	Phân tích ngành		Click	
14	BSC_Vietnam Macro Outlook_2017 Second half	Phân tích vĩ mô		Click	
15	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M05	Phân tích vĩ mô		Click	
16	BSC_Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2017	Phân tích ngành		Click	
17	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M04	Phân tích vĩ mô		Click	
18	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M03	Phân tích vĩ mô		Click	
19	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M02	Phân tích vĩ mô		Click	
20	BSC_Vietnam Monthly Review_VN_2017M01	Phân tích vĩ mô		Click	

Danh sách các cổ phiếu BSC đã khuyến nghị gần đây

STT	Mã	Ngành	Khuyến nghị	Ngày ra báo cáo	Giá ngày ra báo cáo	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	EPS	P/E	P/B	Link tải báo cáo	Link dự phòng
1	CSM	Cao su	Nắm giữ	14/03/2018	14.7	17.0	14.2	293	48.5	1.2	Click	
2	NT2	Điện	Nắm giữ	3/12/2018	29.3	30.2	29.8	2,646	11.3	1.6	Click	
3	EIB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	15.0	17.3	14.5	920	15.8	1.2	Click	
4	VIS	Thép	Theo dõi	13/03/2018	34.7	43.0	28.4	206	137.3	1.9	Click	
5	ACB	Ngân hàng	Mua	3/12/2018	46.8	55.8	39.3	2,568	15.3	2.5	Click	
6	VSC	Vận tải	Nắm giữ	3/8/2018	42.1	45.4	35.0	5,102	6.9	1.1	Click	
7	DIG	Bất động sản	Mua	3/8/2018	27.3	36.6	19.2	930	20.6	1.6	Click	
8	PVT	Vận tải	Nắm giữ	3/5/2018	18.0	20.2	15.5	1,670	9.3	1.1	Click	
9	HPG	Thép	Mua	3/1/2018	66.7	79.3	41.5	3,975	10.4	2.6	Click	
10	DXG	Bất động sản	Mua mạnh	2/12/2018	28.2	40.0	30.0	2,690	11.2	2.5	Click	
11	TNG	Dệt may	Mua	16/01/2018	15.5	18.1	10.6	2,478	4.3	0.8	Click	
12	CSV	Cao su	Mua	12/6/2017	34.3	42.0	32.9	5,535	5.9	1.8	Click	
13	FPT	Công nghệ	Mua	15/11/2017	56.9	70.2	45.1	4,964	9.1	2.3	Click	
14	VCB	Ngân hàng	Nắm giữ	13/11/2017	43.1	45.0	59.4	2,888	20.6	3.8	Click	
15	PVS	Dầu khí	Mua	11/8/2017	16.1	17.5	17.6	1,786	9.9	0.7	Click	
16	MBB	Ngân hàng	Mua	11/3/2017	22.6	26.0	28.2	2,301	12.3	1.7	Click	
17	CTD	Xây dựng	Mua	11/3/2017	225.0	254.3	158.0	20,255	7.8	1.6	Click	
18	HAG	Nông nghiệp	Mua	11/2/2017	8.0	14.6	4.8	160	30.3	0.3	Click	
19	RAL	Tiêu dùng	Mua	24/10/2017	134.1	167.5	101.5	18,721	5.4	1.5	Click	
20	PNJ	Bán lẻ	Mua	23/10/2017	109.0	132.0	103.5	4,872	21.2	5.2	Click	

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: BSCV <GO>

